

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HD-SNV

Nam Định, ngày tháng 5 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ và Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp;

Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 07/11/2019 của Tỉnh ủy Nam Định hướng dẫn một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về quy định hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2020-2025 từ nguồn ngân sách tỉnh;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 376/UBND-VP8 ngày 29/4/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nam Định, sau khi thống nhất với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

I. Đối tượng

1. Đối tượng hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ bao gồm:

- Cán bộ giữ chức vụ, chức danh chuyên trách do bầu cử trong hệ thống chính trị (cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội) không đủ điều kiện tái cử vì tuổi theo quy định tại Chỉ thị 35, quy định tại Nghị định 26 và các quy định khác của các cấp có thẩm quyền;

- Cán bộ giữ chức vụ bổ nhiệm có thời hạn (không phải chức vụ bầu cử) nhưng được cơ cấu cấp ủy các cấp hoặc đồng thời giữ chức vụ chuyên trách (do bầu cử) của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, nay thôi tái cử vì tuổi và có nguyện vọng thực hiện theo Nghị định 26;

- Cán bộ được bầu giữ chức danh ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra Đảng các cấp (từ tỉnh đến cấp huyện và tương đương);

- Cán bộ đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Đảng bộ các cấp nhưng không đủ tuổi tái cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc còn thời gian công tác từ dưới 36 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

- Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử nhưng tiếp tục công tác cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

2. Đối tượng hưởng chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định bao gồm:

- Các đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP đã nêu trên;

- Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội không được tiếp tục tham gia công tác và không đủ điều kiện nghỉ hưu.

3. Không áp dụng chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND đối với các trường hợp sau:

- Cán bộ đã có thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc còn từ đủ 06 tháng công tác trở lại;

- Cán bộ thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

II. Cách xác định các điều kiện

1. Điều kiện về tuổi

- Cấp ủy viên cấp tỉnh không đủ tuổi tái cử là nam sinh từ tháng 02/1963; là nữ sinh từ tháng 02/1968 trở về trước.

- Cấp ủy viên cấp huyện không đủ tuổi tái cử là nam sinh từ tháng 11-1962; là nữ sinh từ tháng 11-1967 trở về trước.

- Cấp ủy viên cấp xã không đủ tuổi tái cử là nam sinh từ tháng 9-1962; là nữ sinh từ tháng 9-1967 trở về trước.

- Cấp ủy viên đủ điều kiện về tuổi tái cử cấp ủy nhưng không đủ điều kiện về tuổi tái cử giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 nên không tham gia tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 là nam sinh từ tháng 10/1963, là nữ sinh từ 10/1968 trở về trước.

- Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

2. Điều kiện về thời gian tham gia bảo hiểm để được hưởng chế độ, chính sách nghỉ hưu sớm và nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu

- Có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm trở lên theo quy định hiện hành của Luật Bảo hiểm xã hội. Riêng cán bộ nữ xã, phường, thị trấn cần có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 năm trở lên.

- Đối với cán bộ cấp xã có thời gian tham gia quân đội, công an và được Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương các loại nếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu từ 2,5 năm (30 tháng) trở xuống mới đủ 20 năm tham gia đóng bảo hiểm xã hội thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội một lần cho thời gian còn thiếu để có đủ 20 năm tham gia đóng bảo hiểm xã hội để được hưởng chế độ nghỉ hưu sớm.

3. Xác định lương tháng (tháng lương)

Tiền lương tháng (tháng lương) để tính trợ cấp = Mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc + các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có).

4. Xác định tháng lẻ

Khi tính trợ cấp nếu thời gian nghỉ hưu trước tuổi hoặc thời gian đóng bảo hiểm xã hội có tháng lẻ thì được tính như sau:

- a) Dưới 03 tháng thì không tính;
- b) Từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng thì được tính bằng 1/2 năm;
- c) Từ trên 06 tháng đến 12 tháng thì được tính bằng một năm.

III. Chế độ, chính sách

1. Đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi

Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử nếu có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi gửi cơ quan quản lý cán bộ thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và được hưởng thêm các chế độ sau:

- Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;
- Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội;
- Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho tổng số hai mươi năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội; từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương;
- Đối với cán bộ xếp lương chức vụ: Tại thời điểm nghỉ hưu trước tuổi, nếu đã xếp lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm từ đủ 48 tháng trở lên thì được xếp lên bậc 2 của chức danh hiện đảm nhiệm để nghỉ hưu;
- Đối với cán bộ xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo: Cán bộ chưa xếp bậc lương cuối cùng ở ngạch hiện giữ mà trong thời gian giữ bậc luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không bị kỷ luật và tại thời điểm nghỉ hưu trước tuổi, còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu. Cán bộ đang hưởng bậc lương cuối cùng hoặc đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch hiện giữ, đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên và trong quá trình công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không bị kỷ luật trong thời gian 5 năm cuối trước khi nghỉ hưu thì được nâng ngạch không qua thi lên ngạch trên liền kề để nghỉ hưu;

- Được trợ cấp một lần theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nam Định cho mỗi tháng nghỉ hưu trước tuổi bằng 25% tháng lương hiện hưởng.

2. Đối với trường hợp nghỉ công tác chừa đủ tuổi nghỉ hưu

Chỉ áp dụng đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử mà thời gian công tác còn dưới 2 năm (24 tháng) sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, không bố trí được vị trí công tác phù hợp và không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi. Trong thời gian nghỉ công tác chừa đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử vẫn thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan nơi công tác và được thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

- Được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có). Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm và cơ quan nơi cán bộ công tác trước khi nghỉ chừa đủ tuổi sẽ nghỉ hưu căn cứ vào mức lương, các khoản phụ cấp và mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) để thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Các chế độ khác như chế độ phục vụ, chế độ điện thoại (nếu có) thôi hưởng kể từ tháng liền kề sau tháng có quyết định nghỉ công tác chừa đủ tuổi sẽ nghỉ hưu;

- Trường hợp cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm thuộc diện khi đang công tác được sử dụng thường xuyên xe ô tô con phục vụ công tác, nếu tham gia các cuộc họp, hội nghị hoặc đi khám chữa bệnh thì báo cơ quan nơi công tác để bố trí xe đưa đón. Trường hợp cơ quan nơi công tác không bố trí được xe đưa đón thì chủ động phương tiện đi lại và được thanh toán theo quy định hiện hành;

- Được trợ cấp một lần theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nam Định cho mỗi tháng nghỉ công tác chừa đến khi đủ tuổi nghỉ hưu bằng 40% tháng lương hiện hưởng;

- Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử thuộc diện nghỉ công tác chừa đủ tuổi sẽ nghỉ hưu không tính vào biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Đối với trường hợp tiếp tục công tác cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu

Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử nếu tiếp tục công tác cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu được hưởng các chế độ, chính sách sau:

- Trường hợp vị trí công tác mới không quy định mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ (không phải là chức danh lãnh đạo) hoặc có mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ thấp hơn mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ đã được hưởng thì thực hiện bảo lưu mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ đã được hưởng trong 06 tháng; từ tháng thứ 07 trở đi hưởng mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ (nếu có) của vị trí công tác mới.

- Được trợ cấp một lần theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nam Định phần phụ cấp chức vụ bị giảm so với vị trí công tác cũ từ tháng thứ 07 cho đến khi nghỉ hưu.

4. Đối với trường hợp không đủ điều kiện nghỉ hưu và không được tiếp tục công tác

Được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nam Định như sau: Được trợ cấp một lần cho mỗi năm tham gia công tác có tham gia đóng bảo hiểm xã hội bằng một tháng lương cơ sở.

IV. Nguồn kinh phí

- Kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định do ngân sách tỉnh đảm bảo.

V. Tổ chức thực hiện

1. Các Ban; Sở; Ngành; Đoàn thể cấp tỉnh; Huyện uỷ, Thành uỷ; UBND huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn:

a) Phổ biến chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp theo tinh thần Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ, Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định và Hướng dẫn này đến cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị;

b) Căn cứ vào thẩm quyền theo quy định, các cơ quan quản lý cán bộ, công chức tiến hành rà soát, xác định đúng đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ và Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định để hướng dẫn lập hồ sơ cá nhân, ban hành Quyết định và lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp theo quy định;

c) Lập và nộp hồ sơ đề nghị

- Hồ sơ đề nghị (02 bộ) bao gồm:

+ Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị;

+ Dự toán kinh phí;

+ Danh sách cán bộ, công chức (*theo 03 mẫu gửi kèm hướng dẫn này và được đăng trên trang tin điện tử của Sở Nội vụ <http://sonoivu.namdinh.gov.vn>*);

+ Hồ sơ của các cá nhân (đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi của cán bộ đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi; Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện chế độ theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP; các quyết định lương của 05 năm trước khi nghỉ hưu; sổ bảo hiểm xã hội có chốt thời gian công tác tham gia đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm xã hội và các giấy tờ khác có liên quan).

- Nộp hồ sơ:

+ Cán bộ, công chức thuộc khối Đảng, đoàn thể từ cấp huyện trở lên nộp về Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (Phòng Tổng hợp - Chính sách);

+ Cán bộ thuộc khối quản lý Nhà nước từ cấp xã trở lên nộp về Sở Nội vụ (Phòng Tổ chức, Biên chế và Tổ chức phi chính phủ đối với cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện; Phòng Xây dựng Chính quyền và Công tác thanh niên đối với cán bộ cấp xã).

Lưu ý: Đối với các đối tượng nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ thì Quyết định nghỉ hưu trước tuổi gửi về Bảo hiểm xã hội tỉnh trước ngày 10 hàng tháng để BHXH thực hiện chế độ chi trả BHXH cho kịp thời.

d) Các cơ quan có thẩm quyền: xét, quyết định giải quyết chế độ, chính sách và quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc xác định đối tượng, lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp;

- Thẩm định hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách của các cơ quan đơn vị theo thẩm quyền. Trình UBND tỉnh danh sách cán bộ được hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính.

3. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ thẩm định danh sách cán bộ, kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ theo đề nghị của các Ban; Sở; Ngành; Đoàn thể cấp tỉnh; Huyện ủy, Thành ủy; UBND các huyện, thành phố;

- Cấp phát kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ đã được UBND tỉnh duyệt;

- Hướng dẫn việc quyết toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị;

- Tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách với Trung ương và UBND tỉnh.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Căn cứ Hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo BHXH các huyện, thành phố giải quyết chế độ, chính sách BHXH đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các Ban, Sở, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Huyện ủy, Thành ủy; UBND các huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, thành ủy; UBND các huyện, TP;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính các huyện, TP;
- Web <http://sonoivu.namdinh.gov.vn>;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN, TCBC&TCPCP.

GIÁM ĐỐC

Triệu Đức Hạnh